

## CÂU PHỨC PHỤ THUỘC CÓ LIÊN TỪ VÀ KHÔNG LIÊN TỪ TRONG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN VĂN THÀNH

*Đại học Sư phạm Hà Nội*

Như đã biết, cú pháp học là một khoa học, nghiên cứu các quy luật kết hợp các từ thành cụm từ và cách xây dựng các kiểu câu, để diễn đạt những ý nào đó trong giao tiếp bằng ngôn ngữ hàng ngày.

Trong ngành ngôn ngữ học Việt Nam kể từ những công trình nghiên cứu của Trần Trọng Kim<sup>(1)</sup> (1940), Lê Văn Lý<sup>(2)</sup>, v.v.... đến những công trình nghiên cứu gần đây nhất của Hoàng Trọng Phiến<sup>(3)</sup> (1980), Diệp Quang Ban<sup>(4)</sup> (1989) v.v... , Theo quan sát của chúng tôi, một mặt, ngay trong câu phức vẫn có một số kiểu câu chưa được thống kê và mô tả hết, đặc biệt, chưa tách riêng và phân loại các kiểu câu phức không liên từ. Mặt khác, khi thống kê và phân loại các kiểu câu thì việc nêu ra các căn cứ đánh dấu phân câu là điều không thể thiếu, mà chúng tôi không thấy chúng trong cả các công trình nghiên cứu gần đây nhất, đã kể trên. Có lẽ, một phần chính vì vậy cho đến nay trên các báo chí và ngay cả trong các tác phẩm văn học, ta thường gặp rất nhiều câu với cách đánh dấu phân câu "rất tùy ý" hoặc không cần đánh dấu phân câu gì cả.

Theo chúng tôi nghĩ, đó là một tình trạng đáng báo động của ngôn ngữ viết tiếng Việt hiện nay và là một nhiệm vụ cấp thiết cần giải quyết của ngành ngôn ngữ học Việt Nam; Thí dụ, những câu sau đây thuộc loại câu gì ? Và cách đánh dấu phân câu cho chúng ra sao ?

"Hùng gấu hào hứng reo lên đập mạnh tay xuống mặt bàn làm chén nước rơi xuống đất vỡ tan tành" (Trần Thanh - Viên đạn chệch hướng).

"Trái đất, bà mẹ vĩ đại duy nhất của loài người, đôi khi bà nóng ruột vì những đứa con của bà chậm nhón..." (Nguyễn Thị Ấm. Những chiếc thuyền giấy); "Ở Yên Bái người ta kịp nhận ra rằng phải từ rừng mà có lương thực chứ lấy rừng làm lương thực thì việc tàn phá khốc liệt sẽ không thể nào ngăn chặn được" (Lê Mai. Rừng non. Văn nghệ 26-9-1992); "Cô biết đang vụ mà mặc như thế này là diện sang quá". (Nguyễn Thị Ngọc Tú. Buổi Sáng); "Em đừng nói những chuyện anh vừa nói cho bố mẹ nghe nhé". (cũng truyện trên) v.v....

Trong khuôn khổ một bài báo, tất nhiên, chúng tôi không thể trình bày toàn bộ bảng liệt kê và phân loại tất cả các loại câu. Vì vậy chúng tôi chỉ bàn đến hai loại câu, cụ thể là, câu phức phụ thuộc có liên từ và câu phức phụ thuộc không có liên từ với một vài dạng biểu hiện cụ thể của chúng trong lời nói mà thôi.

Trong ngôn ngữ học nhiều nhà ngôn ngữ đã chấp nhận định nghĩa "Câu phức là câu bao gồm từ hai trung tâm chủ ngữ và vị ngữ trở lên"<sup>(5)</sup>. Và để xác định các loại câu, người ta phải căn cứ vào cấu trúc và ngữ nghĩa của chúng, nghĩa là, câu gồm mấy thành

phần và ý nghĩa ngữ pháp do các từ tương quan diễn đạt là gì.

Trên cơ sở một vài khái niệm ngôn ngữ học khởi đầu, ta hãy xét những thí dụ, được trích dẫn ở trên.

Trong câu thứ nhất "Hùng gấu hào hứng reo lên đập mạnh tay xuống mặt bàn làm chén nước rơi xuống đất, vỡ tan tành" ta thấy "Hùng gấu" là chủ ngữ, "reo lên" là vị ngữ thứ nhất, "đập tay" là vị ngữ thứ hai, "xuống mặt bàn" là trạng thái ngữ chỉ địa điểm chuyển động, và một câu đơn giản thứ nhất đã đầy đủ ý nghĩa. Thế thì từ "làm" đồng nghĩa với các từ "làm cho", "khiến", "khiến cho", và đã trở thành một liên từ chỉ hệ quả. Còn trong vế thứ hai, rõ ràng, "chén nước" là chủ ngữ, "rơi" là vị ngữ thứ nhất, "xuống đất" là trạng ngữ chỉ địa điểm chuyển động, "vỡ" là vị ngữ thứ hai, còn "tan tành" là trạng ngữ chỉ mức độ hành động. Như vậy, toàn bộ câu trên là một câu phức, có mệnh đề chính đi trước và một mệnh đề phụ chỉ hệ quả đi sau. Hai mệnh đề được nối với nhau bằng liên từ chỉ hệ quả "làm" (hay "làm cho"). Vì vậy cách đánh dấu phân câu phải làm rõ ranh giới giữa mệnh đề chính và mệnh đề phụ, giữa các vị ngữ như sau:

"Hùng gấu hào hứng reo lên, đập mạnh tay xuống mặt bàn, chén nước rơi xuống đất, vỡ tan tành".

Câu thứ hai "Trái đất, bà mẹ vĩ đại duy nhất của loài người, đôi khi bà nóng ruột vì những đứa con của bà chậm nhón...", rõ ràng, gồm có hai mệnh đề. Mệnh đề thứ nhất "Trái đất... nóng ruột" là mệnh đề chính với "Trái đất" là chủ ngữ "nóng ruột" là vị ngữ, còn các từ "bà mẹ vĩ đại...", "bà" là các thành phần đồng nhiệm với từ "trái đất". Mệnh đề thứ hai "những đứa con của bà chậm nhón" là mệnh đề phụ chỉ nguyên nhân của hành động hoặc trạng thái của chủ thể (nóng ruột) trong mệnh đề chính và được nối với mệnh đề chính bằng liên từ "vì" (hoặc "bởi vì", "bởi", "bởi lẽ" v.v...). Vì vậy giữa hai mệnh đề kiểu trên nhiều người viết hiện nay thường đánh dấu phẩy, để tách hai vế của một câu phức ra. Và dấu phẩy cũng là chỗ ngắt hơi hợp lý, khi phải đọc thành tiếng một câu phức kéo dài. Như vậy, toàn bộ câu phức nói trên được đánh dấu như sau:

"Trái đất, bà mẹ vĩ đại duy nhất của loài người, đôi khi bà nóng ruột, vì những đứa con của bà chậm nhón..."

Câu thứ ba "Ở Yên Bái người ta kịp nhận ra rằng phải từ rừng mà có lương thực chứ lấy rừng làm lương thực thì việc tàn phá khốc liệt sẽ không thể nào ngăn chặn được". Rõ ràng là một câu phức với nhiều mệnh đề phụ bắc cầu, móc nối với nhau, để diễn đạt một số ý phức tạp. Trong câu này "Ở Yên Bái" là trạng ngữ chỉ địa điểm, "người ta" là chủ ngữ, "kịp nhận ra" là vị ngữ, từ "rằng" là một liên từ nối mệnh đề thứ nhất với mệnh đề thứ hai ("phải từ rừng mà có lương thực"). Lẽ ra, câu này phải được nói rõ hơn như sau: "Phải bắt đầu từ việc trồng rừng để có lương thực". Mệnh đề thứ ba "Chứ lấy rừng làm lương thực thì việc tàn phá khốc liệt sẽ không thể nào ngăn chặn được", rõ ràng, là một câu phức gồm hai vế, trong đó từ "chứ" là một liên từ chống đối, nối mệnh đề này với hai mệnh đề trên, còn trong vế thứ hai từ "thì" là một tiểu từ nhấn mạnh, là nhiệm vụ liên từ, "việc tàn phá" là chủ ngữ, "không thể nào ngăn chặn được" là tập hợp v ngữ. Như vậy, toàn bộ câu trên là câu phức bắc cầu, gồm một số mệnh đề, được đánh dấu phân câu như sau: "Ở Yên Bái người ta kịp nhận ra rằng, phải từ rừng mà có lương thực, chứ lấy rừng làm lương thực thì, việc tàn phá khốc liệt sẽ không thể nào ngăn chặn được". Phân tích kỹ cấu trúc - ngữ nghĩa của câu này, ta thấy:

Một là, vế thứ nhất của toàn câu là một câu phức có mệnh đề phụ tương giải, bổ nghĩa cho động từ - vị ngữ "nhận ra" và được nối với mệnh đề chính đi trước bằng liên từ "rằng" (... Người ta kịp nhận ra rằng, phải từ rừng mà có lương thực). Hai là, vế thứ hai ("chứ lấy rừng làm lương thực thì,...) là câu phức phụ thuộc giả định. Mệnh đề thứ ba

không mở rộng ý nghĩa cho một thành phần nào đó trong mệnh đề đi trước, mà diễn đạt ý nghĩa hậu quả, do toàn bộ hành động trong mệnh đề trước tạo ra. Hai mệnh đề được nối với nhau bằng liên từ "chứ..., thì". Câu phức phụ thuộc giả định này lại có ý nghĩa chống đối với toàn bộ câu phức phụ thuộc có mệnh đề phụ thuộc tường giải đi trước.

Trong câu thứ tư "Cô biết đang vụ mà mặc như thế này là diện sang quá" ta thấy những đặc điểm sau đây:

Một là, đại từ "cô" làm chủ ngữ trong câu, động từ "biết" làm vị ngữ trong câu. Đó là câu hai thành phần (chủ ngữ-vị ngữ) và nhiều trường hợp câu này đã đủ nghĩa (Thí dụ: Tôi biết.) Như vậy, toàn bộ về thứ hai mở rộng nghĩa cho động từ "biết" trong mệnh đề chính. Có điều là, ở đây không có liên từ kiểu "là" (biết là), "rằng" (biết rằng), v.v.... Nghĩa là, ở đây ta gặp câu phức tường giải không có liên từ. Trong tiếng Việt ta thường gặp rất nhiều câu kiểu này. Thí dụ: "Chẳng biết ông Tám để bánh và chè dưới xuống làm gì, chúng tôi đoán chắc ông Tám tính đem cho bà con". (Anh Đức. Đất). Chúng tôi nghĩ, đối với những câu kiểu này ta phải đánh dấu phẩy ngay sau động từ trong mệnh đề chính, cụ thể là: "Cô biết, đang vụ mà mặc như thế này là diện sang quá". "Chẳng biết, ông Tám để bánh và chè dưới xuống làm gì". "Chúng tôi đoán, chắc ông Tám tính đem cho bà con".

Trong câu thứ năm "Em đừng nói những chuyện anh vừa nói cho bố mẹ nghe nhé" ta thấy, đại từ nhân xưng ngôi thứ hai "Em" là chủ ngữ, "đừng nói" là vị ngữ, "những chuyện" là bổ ngữ trực tiếp và một câu đơn ba thành phần đã đủ. Còn câu "Anh vừa nói" mở rộng nghĩa hay bổ sung, ý nghĩa cụ thể hóa cho cụm từ "những chuyện". Như vậy, ở đây ta gặp một câu phức phụ thuộc có mệnh đề phụ định ngữ (với nghĩa làm định ngữ cho một danh từ hay một đại từ) và cách đánh dấu phân câu phải là: "Em đừng nói những chuyện, anh vừa nói, cho bố mẹ nghe nhé."

Những thí dụ được phân tích ở trên cho ta thấy dù cơ sở để khẳng định sự tồn tại hiện thực của các câu phức có liên từ và không liên từ trong tiếng Việt.

Đối với câu phức trong ngôn ngữ học người ta đã phân biệt hai loại lớn: Câu phức độc lập và câu phức phụ thuộc. Câu phức độc lập là câu bao gồm từ hai, ba mệnh đề (hay hai ba câu đơn) trở lên, trong đó mỗi câu đều có một ý nghĩa độc lập, không phụ thuộc vào ý nghĩa của mệnh đề khác và được nối với nhau bằng các liên từ liên kết ("và", "thì"), liên tiếp ("rồi", "rồi thì", "sau đó"), chống đối ("nhưng", "chứ", "mà", "còn"), v.v.... Câu phức phụ thuộc là câu bao gồm từ hai, ba mệnh đề trở lên, trong đó có một mệnh đề chính, còn mệnh đề phụ thì bổ nghĩa cho cả mệnh đề chính hay cho một thành phần nào đó trong mệnh đề chính của câu. Theo quan sát của chúng tôi, trong các kiểu câu phức phụ thuộc luôn luôn song song tồn tại nhiều loại câu phức phụ thuộc có liên từ, và câu phức phụ thuộc không liên từ cùng một sơ đồ cấu trúc ngữ nghĩa như nhau. Thí dụ, ta hãy so sánh các câu sau:

"Sáng ngày chông mày nói rằng con bé ấy đã lên bảy tuổi rồi, xin lấy ba đồng" (Ngô Tất Tố. Tắt đèn); "Ở nước Việt Nam ta, tôi tin không ít người có tên là Tuyết Trinh...." (Hoàng Ngọc Anh. Tội nghiệp thân tôi. Nhân dân 6-11-1991); "Không biết đưa chết mẹ nào lại để ra thân hấn cho hấn khổ đến nông nỗi này". (Nam Cao. Chí Phèo.), v.v....

Rõ ràng, câu thứ nhất, câu thứ hai đều là những câu phức, phụ thuộc có mệnh đề phụ tường giải và có thể đánh dấu phân câu như sau:

"Sáng nay chông mày nói rằng, con bé ấy đã lên bảy tuổi..."; "Ở nước Việt Nam tôi tin, không ít người có tên là Tuyết Trinh".

Câu thứ ba là câu phức phụ thuộc có một mệnh đề phụ tường giải đi sau động từ (không) "biết", còn mệnh đề sau là mệnh đề phụ hệ quả đi sau liên từ chỉ hậu quả "cho", "làm cho". Vì vậy cách đánh dấu phân câu như sau:

"Không biết, đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hấn, cho hấn khổ đến nông nỗi này." (Hãy so sánh với câu. "Hùng gấu..." đã so sánh ở đầu bài viết này).

Câu thứ tư chính là câu phức phụ thuộc, có mệnh đề phụ chỉ hệ quả không liên từ, kiểu "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước". (Có thể hiểu là, "Đời cha ăn mặn, cho nên đời con khát nước.").

Tóm lại, trong bài viết này tác giả hy vọng rằng, một mặt, phương pháp "cấu trúc ngữ nghĩa" sẽ giúp phân loại được một cách triệt để các loại câu về mặt cấu trúc hình thức của chúng trong tiếng Việt. Mặt khác, phương pháp đó cũng cho ta đầy đủ cơ sở khoa học, để đề ra những tiêu chuẩn đánh dấu phân câu chuẩn mực cho tiếng Việt, mà thời gian không cho phép ngành Ngôn ngữ học để ngò lâu hơn nữa những vấn đề nói trên.

### CHÚ THÍCH

\* Chúng tôi không dùng thuật ngữ "câu ghép" và "từ nối" như tác giả Hoàng Trọng Phiến trong cuốn "Ngữ pháp tiếng Việt" Câu. Năm 1980, tr. 203, bởi vì, theo chúng tôi nghĩ, đối với từ có thể dùng thuật ngữ "từ ghép" theo nghĩa, hai từ ghép lại thành một từ như ghép cây. Còn trong câu có nhiều mệnh đề phức tạp, độc lập và nhiều đơn vị dưới câu. Còn các "từ nối" là các liên từ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Phan Duy Khiêm. Grammaire Annamite, Hanoi 1940
2. Lê Văn Lý. Le parler Vietnamien. Paris, 1948
3. Hoàng Trọng Phiến. Ngữ pháp tiếng Việt. Câu, Hà Nội 1980, ĐHTHCHN
4. Diệp Quang Ban. Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông. Hà Nội 1989 T.II - GDĐT
5. Белошапкова В. В. Современный русский язык. М., 1978
6. Общее языкознание. Внутренняя структура языка. "Наука", М., 1972
7. Маслов Ю. С. Введение в языкознание. "Высшая школа" М., 1975 tr. 220 - 236
8. Nguyễn Kim Thán. Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. Tập I, II Hà Nội, 1963-1964, ĐH
9. Быстров И. С., Nguyễn Tài Cẩn, Станкевич Н. В. Грамматика Вьетнамского языка. ЛГУ 1975
10. Nguyễn Anh Quế. Hư từ trong tiếng Việt hiện đại. Hà Nội, 1988. KHXH

### COMPLEX SENTENCES WITH AND WITHOUT CONJUNCTIONS IN VIETNAMISE LANGUAGE.

Nguyen Van Thanh

Hanoi pedagogic University

The article has unformed the existance almost paralelly of the complex sentences with and without conjunctions in Vietnamise language, at the same time determined same kinds of sentences such as complex sentences with objective clause, complex sentences with subordinate adverbial clause of result and stated clearly the scientific bases of sentence pausing.